

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v “Vay tài sản”

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên

1

Bị đơn vắng mặt không lý do, không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay :

Nguyên đơn trình bày : trong quá trình khởi kiện bị đơn có thanh toán thêm 15.500.000đ tiền gốc. Nay nguyên đơn buộc bị đơn trả ngay một lần số tiền 12.265.180đ, bao gồm số tiền gốc còn nợ là 7.804.793đ và lãi là 4.460.387đ.

Bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng từ khi vụ án được thụ lý cũng như tại phiên Tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Không có.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng :

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn có đơn yêu cầu khởi kiện trả tiền vay đây là quan hệ tranh chấp “Vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về tư cách đương sự: căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 xác định nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V , bị đơn bà Nguyễn Thị N ;

[4] Về thủ tục tố tụng: Xét trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa để trình bày ý kiến, hòa giải và tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về pháp luật nội dung :

Xét giao dịch Dân sự giữa các bên được thực hiện trước khi bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 688 nên áp dụng Bộ luật Dân sự 2005 để xem xét giải quyết.

Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền còn nợ gốc 7.804.793đ và lãi 4.460.387đ. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141229-500001-0130 ngày 23/12/2014 thể hiện hai bên có ký hợp đồng và bà N đã nhận số tiền 36.750.000đ; căn cứ lịch thanh toán nợ thể hiện bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đầy đủ nên yêu cầu trên của nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 471, Điều 473 Bộ luật dân sự 2005 nên được chấp nhận.

Về thời hạn thanh toán: bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay một lần số tiền trên là phù hợp nên được chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí trên yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 68, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147 , khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ điểm b tiểu mục 1.3 khoản 1 mục II Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ Điều 471, 473 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008(Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Buộc bị đơn, bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền gốc 7.804.793đ (Bảy triệu tám trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng) và lãi 4.460.387đ (Bốn triệu bốn trăm sáu mươi nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng), tổng cộng 12.265.180đ (Mười hai triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm tám mươi đồng).

Thời hạn và phương thức thanh toán: trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành các khoản nêu trên thì lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Về án phí dân sự sơ thẩm :

Bị đơn bà Nguyễn Thị N phải nộp là 613.259đ (Sáu trăm mười ba nghìn hai trăm năm mươi chín đồng).

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng do Ngân hàng TMCP V đã nộp là 594.130đ (Năm trăm chín mươi bốn nghìn một trăm ba mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0007540 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự(Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự ;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Như Hà